

## **Phiếu 1/DN-TB: Phiếu thu thập thông tin năm 2021 đối với doanh nghiệp**

Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với doanh nghiệp không thực hiện điều tra phiếu 1/DN-MAU.

### **PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP**

Đơn vị kê khai thông tin: Doanh nghiệp kê khai toàn bộ thông tin chung của doanh nghiệp tại phần A.

#### **A1. THÔNG TIN ĐỊNH DANH**

**A1.1. Tên doanh nghiệp:** Ghi tên chính thức của doanh nghiệp bằng chữ in hoa theo quyết định thành lập doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp.

**A1.2. Địa chỉ doanh nghiệp:** Ghi địa chỉ trụ sở giao dịch chính của doanh nghiệp. Ghi đầy đủ, không viết tắt các thông tin theo yêu cầu vào các dòng tương ứng trong phiếu điều tra.

**A1.3, A1.4. Số điện thoại, địa chỉ email:** Trường hợp doanh nghiệp có nhiều số điện thoại, địa chỉ email thì ghi số điện thoại, địa chỉ email của bộ phận chịu trách nhiệm chính thực hiện phiếu điều tra hoặc bộ phận hành chính của doanh nghiệp.

**A1.5. Loại hình doanh nghiệp:** Chọn 01 lựa chọn phù hợp nhất với doanh nghiệp và điền tỷ lệ % vốn điều lệ hoặc tỷ lệ % cổ phần biểu quyết của doanh nghiệp theo từng mục.

**A1.5.1. Khu vực nào có quyền quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp:** Chỉ hỏi câu A1.5.1 trong trường hợp DN có tỉ lệ vốn điều lệ bằng nhau ở cả ba khu vực [Nhà nước (Trung ương + Địa phương) = Ngoài nhà nước = FDI] hoặc hai khu vực bằng nhau và cùng chiếm tỉ trọng cao nhất. Chọn khu vực có quyền quyết định việc phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp

**A1.6. Tính chất hoạt động của doanh nghiệp:** Doanh nghiệp trả lời các câu hỏi, chọn “Có” hoặc “Không”. Doanh nghiệp trả lời “có” khi mục tiêu hoạt động chính của doanh nghiệp không phải là hướng đến lợi nhuận. Ví dụ về doanh nghiệp có thể hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận: Doanh nghiệp hoạt động công ích, công viên cây xanh; doanh nghiệp thu gom rác thải sinh hoạt...

**A1.7. Tình trạng hoạt động của doanh nghiệp:**

**1. Doanh nghiệp đang hoạt động:** Là doanh nghiệp trong năm 2021 có phát sinh doanh thu hoặc chi phí và có phát sinh VAT.

**2. Doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động:** Doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động để đầu tư, đổi mới công nghệ, sửa chữa, bảo trì máy móc nhà xưởng... Quy ước doanh nghiệp không tạm ngừng hoạt động quá 2 năm.

**3. Doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ giải thể:** Doanh nghiệp ngừng hẳn các hoạt động SXKD để chờ làm các thủ tục với cơ quan nhà nước để giải thể doanh nghiệp.

**4. Doanh nghiệp giải thể, phá sản:** Doanh nghiệp đã hoàn thành các thủ tục giải thể doanh nghiệp

**5. Không có doanh thu, không có chi phí SXKD:** Doanh nghiệp năm 2021 đang hoạt động nhưng không phát sinh doanh thu, không phát sinh chi phí sản xuất kinh doanh và không phát sinh thuế VAT.

## **A2. NGÀNH HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2021**

**A2.1. Hoạt động chính của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nào:** Hoạt động chính của doanh nghiệp là ngành có giá trị sản xuất lớn nhất. Nếu không xác định được giá trị sản xuất thì căn cứ vào ngành sử dụng nhiều lao động nhất.

Lĩnh vực hoạt động thương mại bao gồm: hoạt động bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác

**A2.2. Mô tả ngành hoạt động thương mại của doanh nghiệp :** Doanh nghiệp mô tả chi tiết ngành SXKD thương mại của doanh nghiệp.

**A2.3. Mô tả sản phẩm vật chất và dịch vụ do doanh nghiệp sản xuất**

**ra:** Doanh nghiệp mô tả nhóm sản phẩm về vật chất và dịch vụ đã sản xuất ra và chọn mã sản phẩm dịch vụ tương ứng.

## **A3. THÔNG TIN VỀ LAO ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**A3.1. Lao động có tại thời điểm 01/01/2021:** Ghi tổng số lao động tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, được doanh nghiệp trực tiếp quản lý và sử dụng bao gồm lao động được trả công trả lương và lao động không được trả công trả lương (kể cả chủ doanh nghiệp tư nhân) tại thời điểm 01/01/2021.

**A3.2. Lao động có tại thời điểm 31/12/2021:** Ghi tổng số lao động tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, được doanh nghiệp trực tiếp quản lý và sử dụng bao gồm lao động được trả công trả lương và lao động không được trả công trả lương (kể cả chủ doanh nghiệp tư nhân) tại thời điểm 31/12/2021. Trong đó ghi riêng số lao động là nữ.

**A4. Tổng giá trị đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, cấp cấp, sửa chữa lớn TSCĐ phục vụ hoạt động SXKD trong năm 2021:** Ghi tổng số tiền

mà doanh nghiệp đã bỏ ra để đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm TSCĐ, nâng cấp, sửa chữa lớn TSCĐ để phục vụ cho hoạt động SXKD trong năm 2021.